

Sở tay hướng dẫn Soka là quyển hướng dẫn về các quy định trong tiếng Nhật cũng như cuộc sống ở Nhật bằng ngôn ngữ các nước. Mỗi trang được viết theo từng chủ đề khác nhau.

Bạn hãy tham khảo và lựa chọn nội dung cần hướng dẫn theo trang. Sở tay hướng dẫn này được để ở Cơ quan hành chính Thị -Shiyakusho (Ban Thị Dân , Góc tư vấn Quốc tế) hay các trung tâm dịch vụ của Cơ quan hành chính của Thị - Service Centers

ガイドブック **草加は、日本語や日本での暮らし方や決まりなどを、各国語で説明するものです。** テーマごとに 1 シートとなっています。必要なシートを選んで使ってください。市役所（市民課、国際相談コーナー）、各サービスセンターにおいてあります。また、各公共施設窓口に頼んで取り寄せることもできます。

皆さんにとって草加が住みよいまちとなるよう役立ててください。-----

Góc tư vấn Quốc tế

Các tình nguyện viên sẽ cung cấp và tư vấn các thông tin cho bạn.

国際相談コーナー ボランティアスタッフが情報を提供したり、相談にのります。

Thứ 2-Thứ 4-Thứ 6 9h sáng – 5h chiều

Tầng 7, Tòa thị chính thành phố

Tel. 922-2970 (direct) Fax. 927-4955

E-mail soka-kokusai@juno.ocn.ne.jp

月・水・金 午前 9 時～午後 5 時

市役所本庁舎 7 階

（国際相談コーナーは草加市の事業補助により、市民の立場で「NPO Living in Japan」が運営しています。）

（Góc tư vấn Quốc tế hoạt động dưới sự quản lý của Thành phố Soka và sự hợp tác của 「NPO Living in Japan」

作成：草加市 協力：草加市国際相談コーナー

Produced by Soka City with cooperation from the Intercultural Information Corner

（令和 6 年度改訂）

こつもくいちばん 項目一覧 Mục lục hướng dẫn

A-1	Thủ tục khi nhập cảnh	入国時の手続き
A-2	Đăng ký thị dân	住民登録
A-3	Chế độ hộ khẩu	戸籍制度
A-4	Đăng ký con dấu	印鑑登録について
B-1-1	Nhà ở	住宅
B-1-2	Chuyển nhà & Hiệp hội dân phố	引越しと町会
B-1-3	Ga, điện , nước.....	生活インフラ
B-1-4	Cách đổ rác	ごみの出し方
B-2-1	Bảo hiểm y tế	健康保険について
B-2-2	Chế độ bảo hiểm chăm sóc.	介護保険制度について
B-3	Kết hôn	結婚するには
B-4-1	Thai sản & Sinh con	妊娠から出産
B-4-2	Sức khỏe trẻ em	子どもの健康
B-4-3	Nuôi con	子育て
B-5-1	Giáo dục	教育
B-5-2	Học tiếng Nhật	日本語学習
B-6	Thuế	日本の税金
B-7	Làm việc tại Nhật	日本で働く
B-8	Chế độ lương hưu	国民年金と厚生年金
B-9-1	Bằng lái xe	運転免許
B-9-2	Ô tô & Xe máy	自動車・バイクを所有する
<u>B-9-3 Xe đạp</u>		自転車にのる
B-10	Chơi & Học	楽しむ・学ぶ
B-11-1	Xử lý tình huống khẩn cấp	緊急のときの対応
B-11-2	Trang bị khi thiên tai	自然災害に備えて
C-1	Các trung tâm văn hóa – thể thao trong TP. Soka	草加市内の文化・運動施設
C-2	Các địa điểm tư vấn khi gặp khó khăn	困ったときの相談窓口

Sở tay hướng dẫn Soka
ベトナム語版

B-9-3 Xe đạp

Guidebook SOKA

B-9-3 Xe đạp

自転車に乗る

＊このシリーズはやさしい日本語で書かれています。
＊草加市にお住いの方の情報です。

B- 9 - 3 Xe đạp

Nhiều vi phạm và tai nạn giao thông do xe đạp xảy ra thường xuyên. Theo pháp luật, nếu lặp lại hành vi nguy hiểm liên quan tới xe đạp (15 mục dưới), cảnh sát sẽ yêu cầu người đi xe đạp tham gia "Khóa huấn luyện người đi xe đạp" với chi phí phải trả. *Khóa huấn luyện kéo dài 3 giờ, phí 6,000 yên. Ngoài ra, một luật liên quan đến vi phạm giao thông sẽ được thông qua vào năm 2024, người cố tình vi phạm phải nhận phiếu vi phạm màu xanh và phải nộp tiền phạt, dự kiến luật sẽ có hiệu lực vào năm 2026.

Hãy tuân thủ quy tắc để không vi phạm và gây tai nạn khi đi xe đạp.

1 . Chú ý khi đi xe đạp

(1) Tổng quan về 15 hành vi nguy hiểm

- ① Vượt đèn đỏ
- ② Đi trên đường cấm (nơi cấm)
- ③ Cản trở người đi bộ trên đường dành cho người đi bộ
- ④ Đi trên vỉa hè dành cho người đi bộ hoặc bên phải đường xe hơi
- ⑤ Cản trở người đi bộ trên lề đường
- ⑥ Vượt qua thanh chắn tàu
- ⑦ Cản trở đường ưu tiên cho xe bên trái hoặc xe được ưu tiên
- ⑧ Khi rẽ phải, cản trở xe đang đi thẳng hoặc rẽ trái
- ⑨ Vi phạm nghĩa vụ đi an toàn tại các giao lộ vòng xuyên
- ⑩ Không dừng tạm thời ở những điểm cần dừng tạm thời
- ⑪ Cản trở người đi bộ trên vỉa hè
- ⑫ Đi xe đạp không có hệ thống phanh hoặc phanh không hoạt động
- ⑬ Đi xe đạp khi say rượu
- ⑭ Vi phạm nghĩa vụ đi xe an toàn
- *Nếu gây ra tai nạn khi vừa đi xe vừa cầm ô dù hoặc dùng điện thoại thông minh, cũng sẽ bị vi phạm.
- ⑮ Lái xe cản trở phương tiện khác (Lái xe nguy hiểm)

B- 9 - 3 自転車^{じてんしゃ}にのる

自転車^{じてんしゃ}による違反^{いはん}や交通事故^{こうつうじこ}もよくあります。法律^{ほうりつ}により、自転車^{じてんしゃ}の危険^{きけん}行為^{こうい}（15項目^{こうもく}）を繰り返^くすと「自転車運転者講習^{じてんしゃうんてんしゃこうしゅう}」を有料^{ゆうりょう}で受講^{じゅこう}するよう警察^{けいさつ}から命^{めい}ぜられます。＊講習^{こうしゅう}：3時間^{じかん}、6,000円^{えん} また、悪質^{あくしつ}な交通^{こうつう}違反^{いはん}に対し、青切符^{たい}が切られ反則金^{あおきつぷ}を払^おうという法律^{きん}が 2024年^{はら}成立^{ほうりつ}し、2026年^{ねん}までに施行^{しこう}される予定^{よてい}です。 ルールを守^{まも}って違反^{いはん}や事故^{じこ}のないよう^のに乗り^のましょう。

1 . 自転車^{じてんしゃ}に乗^のる時^{とき}の注意^{ちゅうい}

(1) 15 危険^{きけん}行為^{こうい}の概要^{がいよう}

- ①信号無視^{しんごうむし}
- ②通行禁止道路^{つうこうきんしどうろ}（場所^{ばしょ}）の通行^{つうこう}
- ③歩行者用道路^{ほこうしゃようどうろ}での歩行者妨害^{ほこうしゃぼうがい}
- ④歩道通行^{ほどうつうこう}や車道^{しゃどう}の右侧^{みぎ}通行^{わつうこうとう}等
- ⑤路侧带^{ろそくたい}での歩行者^{ほこうしゃ}の通行^{つうこう}妨害^{ぼうがい}
- ⑥遮断踏み切り^{しゃだんふみ}への立ち入^きり
- ⑦左方車優先妨害^{さほうしゃゆうせんぼうがい}・優先道路^{ゆうせんどうろ}車妨害^{しゃぼうがい}等
- ⑧右折時^{うせつじ}、直進^{ちよくしん}車^{しゃ}や左折^{させつ}車^{しゃ}への通行^{つうこう}妨害^{ぼうがい}
- ⑨環状^{かんじょう}交差点^{こうさてん}安全^{あんぜん}進行^{しんこう}義務^ぎ違反^{いはん}等
- ⑩一時不停止^{いちじふていし}
- ⑪歩道^{ほどう}での歩行者^{ほこうしゃ}妨害^{ぼうがい}等
- ⑫制動装置^{せいどうそうち}不備^{ふび}の自転車^{じてんしゃ}の運転^{うんてん} ブレーキ^なが無い^な、または効^きかない
- ⑬酒酔^{さけよ}い運転^{うんてん}
- ⑭安全^{あんぜん}運転^{うんてん}義務^ぎ違反^{いはん}
- *傘^{かさ}さし運転^{うんてん}、スマホ^{うんてん}運転^{うんてん}で事故^{じこ}を起こ^おした場合^{ばあい}も違反^{いはん}になります。
- ⑮妨害^{ぼうがい}運転^{うんてん}（交通^{こうつう}の危険^{きけん}）

(2) Các lưu ý khác

- ① Không được chở người khác trên một chiếc xe đạp (trẻ em dưới 6 tuổi được phép ngồi trên ghế trẻ em).
- ② Không được đi hai xe song song hàng ngang.
- ③ Không được đi xe nếu không bật đèn khi ở nơi tối.
- ④ Từ ngày 1 tháng 4 năm 2023, tất cả người đi xe đạp và người cùng đi trên xe đạp phải có gắn đội mũ bảo hiểm cho xe đạp.
- ⑤ Xe đạp có hệ thống đăng ký phòng chống tội phạm. Trong hầu hết các trường hợp, bạn có thể thực hiện thủ tục đăng ký tại cửa hàng mà bạn đã mua.

2. Cấm dựng xe đạp bừa bãi

- (1) Khu vực cấm dựng xe đạp bừa bãi:
Khu vực xung quanh 4 ga trong thành phố (Yatsuka, Soka, Dokkyo Daigakumae, Shinden) là khu vực cấm dựng xe đạp và xe máy bừa bãi.
- (2) Thu giữ xe đạp dựng bừa bãi:
Xe đạp và xe máy khi dựng bừa bãi sẽ bị Chính quyền thành phố Soka thu giữ.
- (3) Trả lại xe đã thu giữ:
Xe bị thu giữ sẽ được trả lại cho chủ sở hữu theo cách sau đây.
- ① Địa điểm thu giữ:
Nhà để xe đạp bị thu giữ.
Dưới gầm cầu đường tàu giữa ga Soka và ga Dokkyo Daigakumae (phía tây)
 - ② Ngày trả lại:
Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều.
Thứ Bảy của tuần đầu tiên và tuần thứ ba hàng tháng từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều.
Chủ nhật hàng tuần từ 10 giờ sáng đến 5 giờ chiều.
 - ③ Phí chuộc lại xe :
Sẽ phải chi trả lệ phí khi chuộc lại xe, với xe đạp là 2.000 yên, xe máy là 3.000 yên.
 - ④ Giấy tờ cần thiết mang theo:
Giấy tờ tùy thân (bằng lái xe, thẻ cư trú, vv.) và chìa khóa xe đạp.
 - ⑤ Thời gian lưu giữ:
Một tháng kể từ ngày bị thu giữ.

- (2) その他の注意
- ① 二人乗りは禁止です。(6歳未満の子供は幼児用座席に乗せても良い。)
 - ② 2台以上横に並んで走ってはいけません。
 - ③ 暗いところではライトを点けないと 走ってはいけません。
 - ④ 2023 年 4 月 1 日より、自転車を運転するすべての人、同乗する人も自転車用ヘルメットをかぶるよう努めなければなりません。
 - ⑤ 自転車には防犯登録制度があります。ほとんどの場合、購入した店で手続きできます。

2. 自転車の放置禁止

- (1) 放置禁止区域 市内 4 駅 (谷塚・草加・獨協大学前・新田) 周辺
は自転車および原付バイクの放置禁止区域です。
- (2) 放置自転車の撤去 放置されている自転車や原付バイクは、草加市役所が撤去しています。
- (3) 撤去自転車の引渡し 撤去された自転車は、次の方法で所有者に引き渡しています。
- ① 引渡し場所 放置自転車保管所
草加駅と獨協大学前の中間の高架下 (西側)
 - ② 引渡し日 毎週火～金曜日 10:00am～6:00pm
第 1・第 3 土曜日 10:00am～5:00pm
毎週日曜日 10:00am～5:00pm
 - ③ 撤去費用 撤去費用として支払います。
自転車 2,000 円、原付バイク 3,000 円
 - ④ 必要な物 身分証明書 (免許証、在留カードなど)
自転車の鍵
 - ⑤ 保管期間 撤去日から 1 か月

3. Bãi đậu xe đạp

(1) Bãi đậu xe đạp có thể ký hợp đồng lâu dài

Để phục vụ cho những người sử dụng xe đạp thường xuyên cho công việc hoặc học tập, có thể ký hợp đồng bãi đậu xe đạp dài hạn (được gia hạn hợp đồng mỗi tháng) tại các khu vực dưới gầm cầu vượt đường tàu gần 4 ga trong thành phố hoặc xung quanh ga. Ngoài ra, cũng có thể sử dụng "bãi đậu xe tạm thời" bằng việc trả phí cho mỗi lần sử dụng.

(2) Bãi đậu xe đạp ngắn hạn (do thành phố quản lý)

Có bãi đậu xe đạp ngắn hạn do thành phố quản lý có thể sử dụng khi đi mua sắm gần khu vực ga Soka. Nếu xe đậu quá 48 giờ, nó có thể bị thu giữ.

Bãi đậu xe ngắn hạn tại ngã tư phía đông của ga Soka (loại giá đỡ)

Địa chỉ: Trước cửa ga phía Đông của ga Soka (gần アコス-Akos)

Phí: Miễn phí 2 giờ đầu, sau đó là 100 yên cho mỗi 2 giờ tiếp theo (xe máy 125cc trở xuống là 200 yên).

(3) Các bãi đậu xe đạp khác

Có bãi đậu xe đạp ở xung quanh các cơ quan công cộng và cửa hàng lớn. Đó là những bãi đậu xe đạp dành cho những người sử dụng cơ quan hoặc cửa hàng đó, nên nếu sử dụng bãi đậu xe đạp này với mục đích khác, xe đạp có thể bị thu giữ.

3. 駐輪場

(1) 長期間契約できる駐輪場

通勤や通学のために定期的に自転車を使う人のために、長い期間（1 か月）ごとに更新）契約できる駐輪場があります。市内4駅の高架下や駅周辺などにあります。また使用するたびに料金を支払う「一時駐輪場」としても利用できます。

(2) 短時間駐輪場（市営）

草加駅周辺の買い物などに利用できる市営の短時間駐輪場があります。48時間を超えて駐輪している場合は、撤去されることがあります。

草加駅 東口 短時間駐輪場（ラック式）

場所：草加駅 東口駅前（アコス周辺）

料金：2時間無料、その後2時間ごとに100円（125cc以下の原付バイクは200円）

(3) その他の駐輪場

公共施設や大型商店の周辺にも駐輪場があります。その施設や店舗を利用する人のための駐輪場なので、目的以外に利用した場合、自転車が撤去されることがあります。

4 . "An tâm khi tham gia! RinRin Souka" (Bảo hiểm tổn thất xe đạp)

Ở tỉnh Saitama, việc tham gia bảo hiểm tổn thất xe đạp là bắt buộc. Tại Soka, có một loại bảo hiểm tổn thất do tai nạn giao thông có tên là "RinRin Souka". Nó bao gồm bồi thường cho việc điều trị và nhập viện do tai nạn giao thông, cũng như bồi thường thiệt hại nếu bạn là người gây ra tai nạn xe đạp. Ngoài ra, nó cũng bao gồm các tai nạn và thiệt hại trong cuộc sống hàng ngày trong và ngoài nước.

- (1) Điều kiện tham gia:
Cư dân của thành phố Soka, người làm việc hoặc học tập tại Soka.
- (2) Phí đăng ký:
Gói cá nhân 2.000 yên cho một năm từ tháng 4 đến ngày 1 tháng 4 năm tiếp theo.
Gói gia đình 1.000 yên cho mỗi người (phải kết hợp với gói cá nhân).
- (3) Thời gian đăng ký:
Có thể đăng ký bất cứ lúc nào. Thời gian bắt đầu bồi thường và số tiền bảo hiểm phụ thuộc vào thời điểm đăng ký.
- (4) Đăng ký:
Điền đầy đủ thông tin trong đơn đăng ký và thanh toán phí bảo hiểm tại bưu điện hoặc Ngân hàng Yucho. *Bạn sẽ mất phí giao dịch.

Liên hệ:

- Công ty tiếp nhận bảo hiểm:
Công ty bảo hiểm AIG Chi nhánh Saitama: TEL 048-641-4050
Đại lý cung cấp dịch vụ bảo hiểm ウィック-WICK: TEL 0120-305-668
- Thông tin hỏi về bảo hiểm:
Phòng chống tai nạn giao thông: TEL 048-922-1641

4. 「入って安心！RinRin そうか」（自転車損害保険）

埼玉県では自転車損害保険への加入が義務になりました。草加では「RinRin そうか」という交通事故補償型の傷害保険があります。交通事故によるけがや入院の補償だけでなく、自転車事故で加害者になった場合の損害賠償もついています。また、日常生活での国内外でのけがや賠償も対象になります。

- (1) 加入資格 草加市民、草加市に在勤、在学の人
- (2) 会費 本人用プラン 2,000円
*4月から翌年4月1日までの一年間で
家族用プラン 一人につき、1,000 円
*本人プランに加入した人に加えて加入
- (3) 加入時期 いつからでも加入できます。
*加入時期により補償開始日、保険金額が変わります。
- (4) 申し込み 加入依頼書に必要事項を記入し、郵便局・ゆうちょ銀行で保険料を払込みます。*払込手数料が必要

《問い合わせ先》
引受保険会社
A I G損害保険 さいたま営業支店 電話 048-641-4050
取扱代理店(株)ウィック保険サービス 電話 0120-305-668
《問い合わせ先》交通対策課 交通安全係 電話 048-922-1641